

TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN - TNHH MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11



ĐC: 205 Lạc Long Quân - P 3 - Q 11 - TP. HCM

ĐT: 028 39634001 - 028 39634888 - 028 39634999

Fax : (84.8) 39636186 - res11@diaoc11.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2020

Số: 01/BC-D11-HĐQT

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa ốc 11

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc 11 xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD trong năm 2020 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I/ Tình hình hoạt động của công ty

Nhìn chung, trong năm 2019 thị trường bất động sản cả nước vẫn giữ được sự phát triển ổn định, nhưng nguồn cung sản phẩm căn hộ có phần bị hạn chế do ảnh hưởng từ chính sách, nhất là các địa phương chú trọng đến việc rà soát toàn bộ các dự án nhằm đủ điều kiện triển khai thực hiện. Mặc dù trong bối cảnh khó khăn chung, Công ty có thuận lợi trong lĩnh vực kinh doanh căn hộ do có sản phẩm để bán. Cụ thể là các dự án đã hoàn thành trong năm 2017 và 2018 như Dự án thương mại Cao ốc RES 11 tại địa chỉ 205 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11 và dự án Chung cư nhà ở xã hội Thới Bình tại số 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11.

Ngoài ra, với uy tín, kinh nghiệm của mình, Hội đồng quản trị đã có nhiều đóng góp cho hoạt động của Công ty, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh căn hộ. Đặc biệt, dự án Cao ốc Thoại Ngọc Hầu - Resgreen Tower tại địa chỉ 7A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú đã được triển khai thi công từ tháng 3/2018, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện để bàn giao cho khách hàng vào cuối năm 2020. Ban Tổng Giám đốc và thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra công tác tổ chức quản lý thi công công trình, đảm bảo đúng mục tiêu đặt ra là thực hiện theo tiêu chuẩn LEED (tiêu chuẩn công trình xanh).

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực tìm kiếm các công trình xây lắp và duy trì hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đã đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 mà Công ty đạt được là rất khả quan, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách đều tăng so với các năm gần đây. Kết quả đạt được của các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu : Đạt 404,133 tỷ đồng, tăng 50,8 % so với kế hoạch 268 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế : Đạt 29,063 tỷ đồng, tăng 101,83 % so với kế hoạch 14,4 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : Đạt 24,958 tỷ đồng, tăng 102,6 % so với kế hoạch 12,319 tỷ đồng.
- Chia cổ tức : Dự kiến 12%, đạt 100% so với kế hoạch.

Công ty đạt được kết quả khả quan như trên chính là nhờ sự đoàn kết, chung sức chung lòng của từng cán bộ, nhân viên, đã góp phần thiết thực vào thành tích chung của Công ty. Có thể nói, trong năm 2019 năng lực điều hành của lãnh đạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người lao động đã được nâng cao so với thời gian trước, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của xã hội trong thời gian tới và tiếp tục giữ vững thương hiệu, uy tín của Công ty.

II/ Hoạt động của HĐQT

1. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp và ban hành 20 nghị quyết, quyết định; ngoài ra còn tổ chức xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để kịp thời giải quyết yêu cầu cấp bách của công việc trong phạm vi quyền hạn của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị theo sát tình hình hoạt động của Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp, thể hiện tinh thần trách nhiệm và đều nhất trí thông qua các nghị quyết, quyết định. Nội dung chính của các nghị quyết, quyết định được ghi nhận trong bản “Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019” và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã tổ chức triển khai thực hiện và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Các công tác tìm kiếm dự án mới, tổ chức triển khai thực hiện dự án và quản lý thi công công trình, công bố thông tin, tài chính, kế toán, phát triển nguồn nhân lực, chế độ khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện công việc và chăm lo cho người lao động cũng được lãnh đạo công ty thường xuyên quan tâm và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định. Bên cạnh đó, công tác nhận định tình hình thị trường bất động sản, nhận định tổng quan nền kinh tế luôn được Ban Tổng Giám đốc quan tâm theo dõi chặt chẽ, từ đó đề ra chiến lược kinh doanh và điều chỉnh khi cần thiết trong từng giai đoạn nhằm tiêu thụ sản phẩm căn hộ đạt được hiệu quả kinh tế ở mức cao nhất có thể.

Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên hoạt động tốt; đồng thời thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty như phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, chăm lo tết cho người nghèo .v.v...

Nhìn chung, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình trong công tác điều hành hoạt động của Công ty; thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng nhằm tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động với mức thu nhập ngày càng tăng, tạo lợi nhuận cho công ty và đảm bảo mức cổ tức hợp lý cho cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự đóng góp quan trọng và có hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019.

III/ Hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu	268.000	404.133	150,8
2	Chi phí đầu tư	233.217	357.844	153,40
3	Thu nhập bình quân (người/tháng)	9	9	100
4	Lợi nhuận trước thuế	18.000	35.264	195,91
5	Lợi nhuận sau thuế	14.400	29.063	201,83
6	Nộp ngân sách	12.319	24.958	202,60
7	Chia cổ tức	12%	12%	100

2. Kết quả thực hiện các dự án:

a) Dự án nhà thương mại:

- Dự án Cao ốc RES11 tại địa chỉ 205 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11 với quy mô 20 tầng, 116 căn hộ, cuối năm 2018 đã bàn giao căn hộ cho khách hàng và đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 01/2019. Hiện tại, công tác quản lý vận hành chung cư được đơn vị có chức năng thực hiện, Công ty thường xuyên quan tâm, theo dõi chặt chẽ và đang chuẩn bị tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để bầu ban quản trị chung cư. Công tác làm chủ quyền cho khách hàng đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông qua, dự kiến hoàn thành vào năm 2020.
- Dự án RESGREEN TOWER tại địa chỉ 7A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú với quy mô 24 tầng, 272 căn hộ đã được khởi công xây dựng vào tháng 3/2018, hiện đang trong giao đoạn hoàn thiện. Đây là dự án được Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn LEED nhằm tạo sự đột phá trong lĩnh vực cung cấp nhà ở cho người dân với môi trường sống thân thiện, dự kiến bàn giao căn hộ cho khách hàng vào quý IV năm 2020. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc đang xúc tiến tìm kiếm khách hàng cho thuê mặt bằng tại khu thương mại nhằm tăng thu nhập cho công ty.
- Dự án Phú Mỹ tại quận 7, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên quan tâm đến tình hình thực hiện dự án, chủ động làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng kinh doanh nhà Sài Gòn để sớm nhận được 9.000 m2 đất thương phẩm.

b) Dự án nhà ở xã hội:

Dự án Chung cư nhà ở xã hội Thới Bình tại địa chỉ 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11 với quy mô 14 tầng, 157 căn hộ, được khởi công xây dựng vào tháng 01/2017, đã hoàn thành bàn giao căn hộ cho khách hàng và

đưa vào sử dụng từ tháng 3/2019. Hiện tại, công tác quản lý vận hành chung cư được đơn vị có chức năng thực hiện, Công ty thường xuyên quan tâm, theo dõi chặt chẽ và đang chuẩn bị tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để bầu ban quản trị chung cư. Công tác làm chủ quyền cho khách hàng đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông qua, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2020.

c) Dự án văn phòng cho thuê:

Văn phòng cho thuê tại số 418 Hồng Bàng, quận 11; số 593 Bình Thới, quận 11 và các mặt bằng thuộc sở hữu riêng của Công ty tại dự án Cao ốc RES 11, địa chỉ 205 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11 đã được cho thuê cũng góp phần không nhỏ làm tăng doanh thu và thu nhập cho Công ty.

3. Kết quả thực hiện các công trình trúng thầu:

Trong năm 2019, Công ty đã tham gia dự thầu và trúng thầu xây lắp 02 công trình sau:

- Công trình xây dựng mới trường Trung học cơ sở Hòa Thạnh tại phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, giá trị hợp đồng: 33,20 tỷ đồng.
- Công trình xây dựng mới trường Tiểu học Khu phố I tại phường Thảo Điền, quận 2, giá trị hợp đồng: 31,85 tỷ đồng.

4. Kết quả kinh doanh vật liệu xây dựng:

Trong năm 2019, doanh thu lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng đạt 27 tỷ đồng, tăng 35% so với kế hoạch 20 tỷ đồng. Lĩnh vực kinh doanh này cũng đã góp phần để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; đồng thời tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các loại hình kinh doanh của Công ty.

5. Các công việc khác:

Ngày 9/10/2019, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện chia cổ tức năm 2018 là 12% theo như kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua.

Tóm lại, có thể thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua ngày càng phát triển, thu nhập của người lao động, trình độ chuyên môn của đội ngũ kỹ sư và năng lực điều hành của Công ty ngày càng được nâng cao, nhất là đã tích lũy khá nhiều kinh nghiệm thực tế về quản lý và điều hành trong lĩnh vực thi công công trình của các dự án do công ty làm chủ đầu tư. Tất cả những gì mà toàn thể cán bộ lãnh đạo, nhân viên, người lao động nỗ lực hết mình để cùng nhau vượt qua khó khăn, thử thách đã tạo ra bước đột phá thật sự quan trọng trong quá trình phát triển và thương hiệu, uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao.

IV. Báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

* Số dư đầu kỳ	:	60.656.586 đồng
* Trích kinh phí hoạt động HĐQT năm 2018:		500.000.000 đồng
* Chi trong năm 2018	:	324.181.000 đồng
- Chi phí ĐHCĐ thường niên năm 2018	:	77.521.000 đồng
- Chi thù lao HĐQT, BKS	:	75.000.000 đồng
- Chi Tết	:	54.500.000 đồng
- Chi lễ 30/4 và 2/9	:	67.200.000 đồng
- Tài trợ	:	30.000.000 đồng

- Tiếp khách	:	19.960.000 đồng
* Số dư cuối kỳ	:	236.475.586 đồng
* Thù lao thành viên HĐQT		
- Bà Trần Thị Kim Huệ, TV HĐQT	:	72.000.000 đồng
- Ông Đặng Hữu Thành, TV HĐQT	:	60.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Khắc Giang, TV HĐQT	:	60.000.000 đồng
- Bà Huỳnh Thị Yến Nhi, TV HĐQT	:	60.000.000 đồng
- Ông Lê Thành Nhơn, TV HĐQT	:	60.000.000 đồng
- Ông Trần Quốc Hùng, TV HĐQT	:	60.000.000 đồng
- Ông Dư Thân Danh, TV HĐQT	:	60.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Minh Hiền, Trưởng BKS	:	48.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, TV BKS	:	12.000.000 đồng
- Ông Võ Kim Thảo, TV BKS	:	12.000.000 đồng

V. Báo cáo thu nhập của HĐQT và Tổng Giám đốc

- Trần Thị Kim Huệ, CT HĐQT kiêm TGD	:	684.512.100 đồng
- Đặng Hữu Thành, TV HĐQT, Phó TGD	:	547.745.040 đồng
- Nguyễn Khắc Giang, TV HĐQT, Phó TGD	:	727.849.725 đồng
- Huỳnh Thị Yến Nhi, TV HĐQT, Kế toán trưởng	:	474.876.375 đồng
- Ông Lê Thành Nhơn, TV HĐQT	:	345.200.000 đồng
- Ông Trần Quốc Hùng, TV HĐQT	:	79.100.000 đồng
- Ông Dư Thân Danh, TV HĐQT, GD đầu tư	:	439.344.800 đồng

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Kế hoạch SXKD năm 2020:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	404.133	288.000	71,26
2	Chi phí đầu tư	357.844	246.000	68,75
3	Thu nhập bình quân (người/tháng)	9	10	111
4	Lợi nhuận trước thuế	35.264	30.000	85,07
5	Lợi nhuận sau thuế	29.063	24.000	82,57
6	Nộp ngân sách	24.958	12.800	51.29
7	Chia cổ tức	12%	12%	100

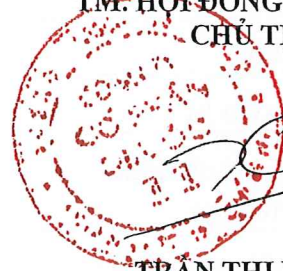
2. Về các giải pháp thực hiện:

- Nâng cao hơn nữa năng lực quản trị Công ty để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao nhằm nâng cao hơn nữa thương hiệu và uy tín công ty.
- Cải tiến và chuẩn hóa các quy trình ISO theo sát tình hình thực tế tại Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo đúng quy định.

- Theo dõi chặt chẽ công việc của đơn vị quản lý vận hành Cao ốc RES 11 tại địa chỉ 205 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11 và chung cư Thới Bình tại địa chỉ 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11; đồng thời xúc tiến hoàn thành nhanh chóng việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho khách hàng.
- Tổ chức thực hiện công tác quản lý dự án, quản lý thi công phần hoàn thiện của dự án nhà ở thương mại Cao ốc Thoại Ngọc Hầu - RESGREEN TOWER tại địa chỉ 7A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú; bàn giao căn hộ cho khách hàng đúng tiến độ và tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, vận hành tòa nhà khi đưa vào khai thác, sử dụng.
- Thúc đẩy đối tác đẩy nhanh tiến độ bàn giao 9.000 m2 đất thương phẩm tại dự án Phú Mỹ, quận 7.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo thu nhập cho người lao động và chia cổ tức cho cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.
- Phát huy thế mạnh, xúc tiến tìm kiếm và đầu tư thực hiện dự án nhà ở thương mại và nhà ở xã hội.
- Nâng cao năng lực thi công và tích cực tham gia đấu thầu, nhận thầu xây lắp, tổ chức quản lý thi công chặt chẽ tại các công trình xây dựng và đảm bảo chất lượng thi công đúng tiến độ và an toàn lao động.
- Tiếp tục duy trì và tăng cường tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, góp phần tăng doanh thu và thu nhập cho Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để đảm bảo hoạt động theo đúng quy định pháp luật; giữ vững mối quan hệ và lợi ích hài hòa giữa Công ty, cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và ủng hộ HĐQT, cảm ơn Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên và người lao động đã có nhiều nỗ lực trong thời gian qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỊ KIM HUỆ



Số: 01/BC-D11-BKS

Tp.HCM, ngày 05 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính thưa Đại Hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Địa Ốc 11;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) Công Ty Cổ Phần Địa Ốc 11;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Địa Ốc 11 đã được Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C kiểm toán vào ngày 30/03/2020;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019.

Thay mặt BKS Công ty, tôi xin báo cáo với ĐHĐCĐ về hoạt động của BKS và kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1/ Về tình hình hoạt động của Công ty:

a/ Những thuận lợi và khó khăn:

Thuận lợi:

- Công ty đã tích lũy được khá nhiều kinh nghiệm trong việc tự triển khai thực hiện các công trình có quy mô lớn, từng bước nâng cao thương hiệu và uy tín Công Ty.
- Đội ngũ lãnh đạo cũng là thành viên Hội Đồng Quản Trị có năng lực quản trị, tầm nhìn sâu rộng và tập thể CBCNV Công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Khó khăn:

- Hoạt động nhận thầu xây lắp: trong năm Công Ty tham gia và trúng 02 gói thầu chủ yếu là Công trình xây dựng trường học (thuộc Công trình dân dụng, Cấp III). Trong công tác đấu thầu, Đội thi công và Công Ty cũng gặp một vài khó khăn do năng lực thực tế Công Ty có kinh nghiệm và năng lực tự thực hiện nhưng yêu cầu năng lực về đấu thầu phải có thực hiện Công trình vốn ngân sách với giá trị tương tự thì chỉ hơn 30 tỷ nên không thể đấu thầu các Công trình có giá trị trên 35 tỷ.
- Thời gian qua, thị trường bất động sản Tp.HCM gặp nhiều khó khăn, bộ phận dự án đã tích cực tiếp cận nhiều dự án nhưng Công Ty vẫn chưa có cơ hội đầu tư thực hiện do có nhiều khó khăn về giá đất, thủ tục, pháp luật quy định đến đầu tư xây dựng – kinh doanh dự án nhà ở.

b/ Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính:

- BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính ngày 31/12/2019 đã được Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C kiểm toán soát xét ngày 30/03/2020.



- BKS nhận thấy báo cáo đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019. Cụ thể một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

	DVT: triệu đồng
+ Về kết quả sản xuất kinh doanh:	
▪ Doanh thu	404.133
▪ Lợi nhuận trước thuế	35.263
▪ Lợi nhuận sau thuế	29.062
+ Về tài sản của Công ty:	
▪ Tài sản ngắn hạn	564.974
▪ Tài sản dài hạn	77.675
+ Về nguồn vốn chủ sở hữu	
▪ Nợ phải trả	533.213
▪ Nguồn vốn chủ sở hữu	109.436
+ Chia cổ tức	12%
- Tình hình kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS:

+ Số dư đầu kỳ:	60
+ Trích trong kỳ	500
+ Chi trong kỳ	324
+ Số dư cuối kỳ	236

2/ Về tình hình hoạt động của BKS:

- Trưởng BKS tham dự đầy đủ các buổi họp HĐQT và thông tin cho các thành viên.
- Trong năm, BKS đã thực hiện 02 buổi họp định kỳ để cập nhật tình hình hoạt động của Công Ty, lập báo cáo, biên bản các cuộc họp BKS. Từng thành viên BKS báo cáo cho Trưởng ban cùng nhau theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty về các chỉ tiêu chính như: các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư, các công trình xây lắp do Công ty trúng thầu, phương hướng hoạt động kinh doanh 2019, tình hình tài chính, kết quả kiểm toán của Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C

3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban TGD:

- Đối với HĐQT: năm 2019 HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp, với các nội dung chính như: tình hình kinh doanh, giám sát tiến độ dự án đang thực hiện, chiến lược phát triển dự án mới, cân đối nguồn tài chính, nhân sự Công Ty, chia cổ tức ... Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, góp ý với nhiều thông tin hữu ích tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc có hướng đi hợp lý. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc là phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông và bảo vệ lợi ích của các cổ đông.
- Đối với Ban TGD:
 - + Với sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và nhân viên Công Ty đã thu được nhiều thành công từ sản phẩm 02 dự án Cao Ốc Res11; Chung cư NOXH Thới Bình và đang dần hoàn thiện dự án Cao Ốc Thoại Ngọc Hầu để bàn giao đúng tiến độ cho khách hàng.
 - + Tiếp tục phát huy thế mạnh, Ban TGD phối hợp cùng thành viên HĐQT đã liên tục tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án. Kết quả Công Ty đã chủ trương đầu tư 18.088 m² đất tại Ấp Mỹ Phước, Xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, Tp. Cần Thơ thông qua phương án ủy thác với cá nhân là thành

viên HĐQT. Đồng thời, bộ phận phát triển dự án vẫn tích cực khai thác cơ hội đầu tư từ các nguồn dự án mới

- + Để tăng thêm doanh thu mảng cho thuê các mặt bằng thương mại, chuẩn bị khi Dự án Cao ốc Thoại Ngọc Hầu hoàn thành, Ban TGD phân công cá nhân có liên quan luôn tìm kiếm nguồn khách hàng mới.
- + Với mục tiêu nâng cao hơn nữa thương hiệu và uy tín Res11, Ban TGD và cán bộ quản lý luôn nỗ lực phát huy rất tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, mang lại nhiều lợi ích hiệu quả kinh doanh cho Công Ty, cũng như tạo điều kiện việc làm ổn định cho nhân viên.

4/ Đánh giá hoạt động của BKS năm 2019:

- Các thành viên trong BKS nghiêm túc tham gia họp, thực hiện đúng theo phân công nhiệm vụ được giao, và thống nhất nội dung thông qua các Biên bản họp.
- BKS cung cấp đủ các báo cáo, biên bản họp thông qua các buổi họp định kỳ cho HĐQT để báo cáo cho UBCKNN và ĐHĐCĐ.

5/ Kiến nghị:

- Trong thời gian tới, HĐQT và Ban TGD cần trọng, cân nhắc trong việc đầu tư phát triển thêm các dự án mới.
- Ban TGD đôn đốc các Đội thi công tích cực tìm kiếm tham gia đấu thầu các Công trình xây lắp, nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời hoàn thành việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Công Ty.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng: tăng cường tìm kiếm khách hàng, góp phần tăng doanh thu cho Công Ty.
- Tiếp tục theo dõi và làm việc với đối tác (Công Ty CP Đầu Tư - Xây Dựng Và Kinh Doanh Nhà Sài Gòn) đẩy nhanh tiến độ bàn giao 9.000 m² đất thương phẩm tại dự án Phú Mỹ, Quận 7.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS Công ty trong năm 2019. Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn quý Cổ đông, HĐQT, Ban TGD, tập thể CBNV của Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý Cổ đông để hoạt động của BKS ngày càng hiệu quả hơn.

TM. BKS Công Ty Cổ Phần Địa Ốc 11

Trưởng ban



NGUYỄN MINH HIỀN



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2020

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

1. Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp

Trước khi tổ chức họp ĐHCĐ, Hội đồng quản trị ra quyết định về ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp và dự kiến ngày họp.

2. Thông báo mời họp ĐHCĐ

- Thư mời họp ĐHCĐ được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội, kèm theo mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.
- Các tài liệu họp ĐHCĐ được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp.

3. Đăng ký dự họp

- Cổ đông có quyền ủy quyền dự họp cho người khác hoặc gửi văn bản/điện thoại xác nhận dự họp về Công ty trước khi khai mạc Đại hội để tổng hợp tình hình cổ đông tham dự.
- Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền để thực hiện quyền cổ đông. Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông ủy quyền phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp phải lập thành văn bản theo quy định.

4. Điều kiện họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành như trên thì được tổ chức họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành như trên thì được tổ chức họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận các vấn đề trong chương trình họp. Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào một trong các ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành).

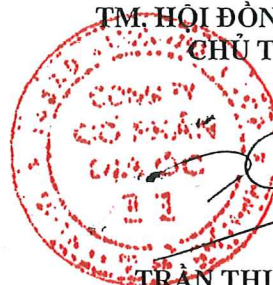
- Đại hội đồng cổ đông bầu Ban Kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 - Ban Kiểm phiếu phát và thu phiếu biểu quyết sau đó tập hợp kết quả.
 - Kết quả biểu quyết được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.
- 6. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:**
- Tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tiếp tại cuộc họp.
 - Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp.
 - Tham dự và biểu quyết, bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết, phiếu bầu đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
 - Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, bầu cử ngay tại đại hội, trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung đã biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 7. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ**
- Báo cáo tài chính năm: Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp (kể cả ủy quyền) tán thành.
 - Đối với các vấn đề khác: Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp (kể cả ủy quyền) tán thành.
- 8. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**
- Nghị quyết của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.
 - Trong thời hạn chín mươi ngày (90 ngày), kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:
 - + Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.
 - + Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
 - Nghị quyết của ĐHĐCĐ vẫn được tiếp tục thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.
- 9. Biên bản họp**
- Chủ tọa cử một hoặc hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Thư ký Đại hội ghi chép diễn biến và lập biên bản cuộc họp.
 - Biên bản họp phải được đọc và được Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
 - Nội dung cần có trong biên bản họp:
 - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - + Thời gian, địa điểm họp.
 - + Chương trình và nội dung họp.
 - + Họ tên chủ tọa và thư ký.
 - + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội.

- + Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- + Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

10. Thông báo quyết định của ĐHĐCĐ ra công chúng

- Nghị quyết và biên bản họp được gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ.
- Nghị quyết và biên bản họp được gửi cho cổ đông bằng cách đăng trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN THỊ KIM HUỆ

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày..... tháng... năm.....)

CHƯƠNG I

Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty đối với Công ty Cổ phần Địa ốc 11, được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty.
2. Quy chế này được áp dụng đối với:
 - a) Cổ đông.
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành công ty
 - c) Tổ chức, cá nhân là người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành công ty.
 - d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan

CHƯƠNG II

Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp.
2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, đăng ký dự họp

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc.
2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ cổ đông cung cấp, đồng thời đăng trên website của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐH được đăng trên website của Công ty, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu. ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được đăng tải trên Website của Công ty.
4. Trước khi tiến hành họp, công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng

ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
6. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền phiếu biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp, trên đó có ghi số đăng ký và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
7. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại Hội, số phiếu tán thành được thu trước, số phiếu không tán thành được thu sau (các vấn đề biểu quyết tán thành và không tán thành có thể được lập trên cùng một phiếu và thu cùng lúc). Kết quả biểu quyết được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Thông báo kết quả kiểm phiếu nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến của từng vấn đề.
8. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
9. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
10. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Điều 4. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:
 - a) Trình tự và thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - b) Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân theo nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
2. Thời gian và địa điểm họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp.
4. Họ tên của chủ tọa và thư ký.
5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề.
6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (hoặc ủy quyền).
7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
8. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
9. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Điều 6. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ được ghi biên bản bằng tiếng Việt, lưu trữ và gửi cho tất cả cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội kết thúc và phải được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
2. Việc gửi Nghị quyết cho cổ đông có thể được thay thế bằng việc đăng tải trên Website của Công ty.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan; và được gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định mời họp ĐHĐCĐ.
3. Phiếu lấy ý kiến có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty, mã số doanh nghiệp.
 - b) Mục đích lấy ý kiến.
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức:
 - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh, mã số doanh nghiệp;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các quyết định đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên Website của công ty.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
- 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

- Định hướng phát triển công ty.
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

CHƯƠNG III

Thành viên Hội đồng quản trị

Điều 9 Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty.
- 3. Thành viên HĐQT không nhất thiết là cổ đông của Công ty.
- 4. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
- 5. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Điều 10. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

- 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử người vào HĐQT:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được đề cử 02 thành viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần phổ thông được đề cử 03 thành viên.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần phổ thông được đề cử 04 thành viên.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử đủ số thành viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên được đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên và được ĐHĐCĐ thông qua trước Đại hội.
 3. Trường hợp xác định được ứng viên, thông tin liên quan đến ứng viên được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và được công bố thông tin trên website của Công ty tối thiểu 10 ngày trước ngày Đại hội.
 4. Ứng viên HĐQT phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT, gồm các nội dung tối thiểu sau:
 - a) Họ tên, ngày tháng năm sinh.
 - b) Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn.
 - c) Quá trình công tác.
 - d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác.
 - e) Các lợi ích liên quan đến công ty (nếu có).
 - f) Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên.

Điều 11. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 12. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm.
2. Có đơn xin từ chức.
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
4. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng mà không được HĐQT chấp thuận.
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.
6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 13. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 14. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp được gửi trước cho các thành viên chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp.
2. Thông báo được làm bằng văn bản có thời gian, nội dung, địa điểm và kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết. Thông báo được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, đảm bảo đến địa chỉ của từng thành viên và Ban kiểm soát.
3. Biên bản họp HĐQT được lập chi tiết, rõ ràng. Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên HĐQT dự họp phải ký tên vào biên bản họp.

Điều 15. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường, ít nhất phải tổ chức mỗi quý 01 lần.
2. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.
3. Các cuộc họp HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện.
4. Trường hợp không đủ thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn $\frac{1}{2}$ thành viên dự họp.

Điều 16. Cách thức biểu quyết

1. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền họp sẽ có 01 phiếu biểu quyết. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của công ty.
3. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để tổ chức họp về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
4. Ban Kiểm soát có quyền dự họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 17. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết thông qua tại cuộc họp.

Điều 18. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt.
2. Biên bản họp HĐQT có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số công ty.
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - c) Thời gian, địa điểm họp.
 - d) Họ, tên thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ tên thành viên không dự họp và lý do.
 - e) Tóm tắt ý kiến của thành viên dự họp.
 - f) Kết quả biểu quyết, thành viên tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
 - g) Các vấn đề được thông qua.
 - h) Họ tên chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản, thành viên HĐQT dự họp.
3. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 19. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết HĐQT được thông báo trong nội bộ Công ty hoặc được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V
Ban Kiểm soát

Điều 20. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
 - c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 21. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào Ban Kiểm soát.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được đề cử 02 thành viên.

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần phổ thông được đề cử 03 thành viên.
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần phổ thông được đề cử 04 thành viên.
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử đủ số thành viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành Đại hội.
 3. Trường hợp xác định được ứng viên, thông tin liên quan đến ứng viên được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và được công bố thông tin trên website của Công ty tối thiểu 10 ngày trước ngày Đại hội.
 4. Ứng viên Ban Kiểm soát phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 22. Cách thức bầu Ban Kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 23. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 24. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 25. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên.
2. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên dự họp ký tên vào biên bản họp.
3. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên.
4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

CHƯƠNG VI

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 26. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT như : nhân sự, lương thưởng, kiểm toán và các tiểu ban khác. Việc thành lập các tiểu ban phải được ĐHĐCĐ chấp thuận.
2. Trường hợp không thành lập tiểu ban nhân sự, lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên HĐQT phụ trách.

CHƯƠNG VII

Người điều hành công ty

(Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)

Điều 27. Tiêu chuẩn của người điều hành

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm một hoặc các lĩnh vực hoạt động của công ty.
3. Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật.
4. Đối với kế toán trưởng, phải có tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Luật kế toán.

Điều 28. Bổ nhiệm người điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng hoặc người khác làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc

Điều 29. Ký hợp đồng lao động với người điều hành

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động với tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Nội dung hợp đồng lao động ghi rõ tiền lương, thu nhập, trách nhiệm và quyền hạn và tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ công ty.

Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người điều hành khi có từ 2/3 thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành.
2. Các trường hợp miễn nhiệm:
 - a) Có đơn xin từ chức. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải xem xét và quyết định. Trong thời gian chưa có quyết định của HĐQT, người điều hành vẫn phải thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - b) Do nhu cầu công việc, cần phải điều chuyển cán bộ.
 - c) Không đảm bảo sức khỏe để thực hiện công việc.
 - d) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, quy định của pháp luật.
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành

Công ty thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành trong nội bộ công ty và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
2. Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty.
3. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền được giao.
4. Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.
5. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Điều 33. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

1. Chủ tịch HĐQT mời đại diện Ban Kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT.
2. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của HĐQT.
3. Thông báo mời họp, biên bản họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm đối với thành viên HĐQT.

Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; được quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát.
3. Báo cáo của Tổng Giám đốc cho HĐQT được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm đối với thành viên HĐQT.
4. HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp thông tin về hoạt động của công ty.
5. Các vấn đề do Tổng Giám đốc đề xuất và thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, HĐQT phải xem xét quyết định.

Điều 35. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

1. Các nghị quyết và biên bản họp của HĐQT được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm đối với thành viên HĐQT.
2. HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

Điều 36. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản, nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần bàn:
 - a) Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý.
 - b) Ít nhất 02 thành viên điều hành của HĐQT.
 - c) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập.
2. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp.

CHƯƠNG IX

Người quản trị công ty

Điều 37. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

1. Có hiểu biết về pháp luật.
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị

1. Tư vấn cho HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông.
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát.

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
6. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
7. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 39. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 40. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần thiết, nhưng không trái với quy định của pháp luật lao động.

CHƯƠNG X
Hiệu lực thi hành

Điều 41. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua ngày/...../....., có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../.....
2. Vấn đề liên quan không được đề cập trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định pháp luật.
3. Trường hợp các quy định trong Quy chế này trái với quy định pháp luật thì áp dụng theo quy định pháp luật.
4. Trong quá trình áp dụng, Quy chế này có thể được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp tình hình thực tế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN THỊ KIM HUỆ

TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11



205 Lạc Long Quân – P.3 – Q.11 – TP.HCM
ĐT: (84.8) 39 740179 – Fax: (84.8) 39740178
www.diaoc11.com.vn – mail: res11@diaoc11.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

TP.HCM, ngày 5 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019

PHẦN I : BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2019

Đơn vị tính : đồng

STT	NỘI DUNG	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
	TÀI SẢN		
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	564.974.494.768	537.293.551.454
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	197.991.049.626	86.495.927.884
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
II	Các khoản phải thu	152.308.841.324	105.657.325.799
III	Hàng tồn kho	214.674.603.818	345.140.297.771
IV	Tài sản ngắn hạn khác	0	0
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	77.675.524.357	11.674.658.064
I	Các khoản phải thu dài hạn	0	6.678.746.444
II	Tài sản cố định	4.944.389.340	1.563.886.989
III	Bất động sản đầu tư	67.094.767.390	2.554.213.658
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (góp vốn DA Q2)	0	0
V	Tài sản dài hạn khác	5.636.367.627	877.810.973
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	642.650.019.125	548.968.209.518
	NGUỒN VỐN		
A	NỢ PHẢI TRẢ	533.213.401.205	454.952.600.554
I	Nợ ngắn hạn	447.025.544.146	338.707.238.317
II	Nợ dài hạn	86.187.857.059	116.245.362.237
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	109.436.617.920	94.015.608.964
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	65.519.650.000	65.519.650.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.659.389.336	15.231.244.221
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.191.274.610	763.129.495
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ trước	3.794.127.248	12.501.585.248
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	21.272.176.726	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	642.650.019.125	548.968.209.518

PHẦN II : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.393.651.430	196.131.787.466
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.393.651.430	196.131.787.466
4	Giá vốn hàng bán	353.189.015.414	165.503.478.416
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.204.636.016	30.628.309.050
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.502.736.306	2.418.001.173
7	Chi phí tài chính	467.295.378	531.837.671
8	Chi phí bán hàng	25.964.000	970.965.561
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.532.477.685	13.920.930.188
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.681.635.259	17.622.576.803
11	Thu nhập khác	237.199.884	14.006.668
12	Chi phí khác	4.654.864.350	64.131.270
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.263.970.793	17.572.452.201
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.201.068.492	3.571.218.380
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		0
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.062.902.301	14.001.233.821
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.706	1.710

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HUỲNH THỊ YẾN NHI

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ KIM HUỆ



TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2020

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-D11-HĐQT ngày 5/6/2020 của Hội đồng quản trị)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- Số dư lợi nhuận đầu năm 2019	:	12.502 triệu đồng
+ Chia cổ tức năm 2018	:	7.862 triệu đồng
+ Thưởng HĐQT, BKS, BDH, CBNV năm 2018	:	445 triệu đồng
+ Chi thưởng tiến độ dự án	:	400 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận còn lại	:	3.795 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019	:	35.264 triệu đồng
- Thuế thu nhập DN phải nộp năm 2019	:	6.201 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	29.063 triệu đồng
- Phân phối các quỹ	:	7.641 triệu đồng
+ Trích kinh phí hoạt động của HĐQT năm 2019	:	500 triệu đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (5%)	:	1.428 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	:	4.285 triệu đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	:	1.428 triệu đồng
- Chi hỗ trợ chăm lo Tết cho người nghèo năm 2019	:	150 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	:	21.272 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2019	:	25.067 triệu đồng
- Dự kiến chia cổ tức năm 2019 (12%)	:	7.862 triệu đồng
- Dự kiến trích thưởng HĐQT, BKS, BDH, CBNV năm 2019	:	600 triệu đồng
- Dự kiến chi hỗ trợ dịch Covid-19, chăm lo Tết cho người nghèo năm 2020	:	600 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2019 sau khi chia cổ tức, thưởng HĐQT, BKS, BDH, CBNV, hỗ trợ dịch Covid-19, chăm lo Tết cho người nghèo	:	16.005 triệu đồng

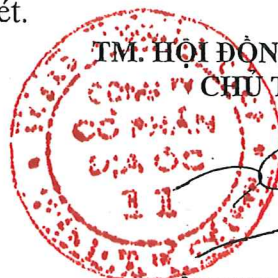
Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế làm ảnh hưởng đến lợi nhuận được phân phối. HĐQT sẽ báo cáo sự thay đổi này cho ĐHĐCĐ sau khi có quyết toán thuế.

Đối với cổ tức năm 2019 (12%) : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP;
- Lưu tài liệu Đại hội.



TRẦN THỊ KIM HUỆ



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN DỰ KIẾN NĂM 2020
(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-D11-HĐQT ngày 5/6/2020 của Hội đồng quản trị)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận dự kiến năm 2020 như sau:

- Số dư lợi nhuận đầu năm 2020	:	16.005 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020	:	30.000 triệu đồng
+ Thuế TNDN năm 2020 theo quy định (20%)	:	6.000 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến phân phối	:	24.000 triệu đồng
+ Trích kinh phí hoạt động của HĐQT	:	500 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại dự kiến phân phối	:	23.500 triệu đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	:	1.175 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	:	3.525 triệu đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (80%)	:	18.800 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2020 sau khi phân phối các quỹ	:	16.005 triệu đồng

* Dự kiến chia cổ tức 12% vốn điều lệ

Đối với các khoản thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành năm 2020 sẽ được xem xét trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD thực tế tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP;
- Lưu tài liệu Đại hội.

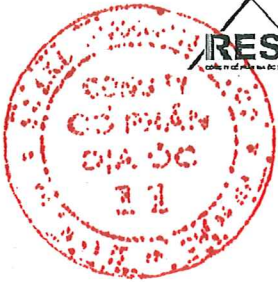
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN THỊ KIM HUỆ

TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN - TNHH MTV
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11

ĐC: 205 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP.HCM
ĐT: 028- 39634001/ 39634888/ 39634999
Fax: 028- 39636186 – res11@diaoc11.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 01/TTr-D11-BKS

Tp.HCM, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Chọn Công ty Kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2020)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Địa Ốc 11;

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị lựa chọn một trong hai Công ty Kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C – Đ/c: Số 02 Trường Sơn, Q. Tân Bình, Tp.HCM;
2. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt – Đ/c: Số 156-158 Phố Quang, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

Trân trọng kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

NGUYỄN MINH HIỀN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2020

Số: 01 /TTr-D11-HĐQT

TỜ TRÌNH
Các vấn đề thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Địa Ốc 11;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 11/05/2020,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau :

1. Thông qua “Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020” (theo như báo cáo)
2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo như báo cáo)
3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (theo như báo cáo)
4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 (theo như báo cáo)
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (đính kèm phương án)
6. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức năm 2019 (12%) bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến tăng vốn và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký; niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu sau khi phát hành; thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).

7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (theo như báo cáo)
8. Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (đính kèm phương án)
9. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020

- Chủ tịch HĐQT (Áp dụng cho kiêm nhiệm) : 8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT, người quản trị công ty : 5.000.000 đồng/người/tháng

10. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể :

« Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất »

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2020 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

11. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2020 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

12. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

HĐQT được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và người có liên quan hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính để thực hiện đầu tư vì lợi ích của Công ty.

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2020 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

13. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ đối với nội dung vốn điều lệ sau khi chia cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 12% vốn điều lệ (Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ). Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).

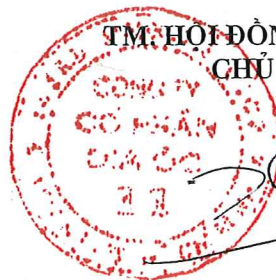
14. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty.

15. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Tổng giám đốc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP;
- Lưu tài liệu Đại hội.



TRẦN THỊ KIM HUỆ

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0823/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Địa ốc 11 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Địa ốc 11 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C


Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020


Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1



ĐC: 205 Lạc Long Quân - P 3 - Q 11 - TP. HCM
 ĐT: 028 39634001 - 028 39634888 - 028 39634999
 Fax : (84.8) 39636186 - res11@diaoc11.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Ngày 30/06/2020

Stt	Nội dung (dự kiến)
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự
3	Giới thiệu chủ tọa đoàn
4	Giới thiệu thư ký Đại hội
5	Thông qua chương trình Đại hội
6	Báo cáo hoạt động HĐQT và kết quả SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020
7	Thông báo cho cổ đông về danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan.
8	Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận dự kiến năm 2020.
9	Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2019.
10	BKS trình ĐHĐCĐ chọn công ty kiểm toán năm 2020.
11	Trình bày dự thảo Quy chế quản trị công ty.
12	<p>HĐQT thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua “Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020”. 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019. 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019. 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. 6. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức năm 2019 (12%) bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. 8. Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. 9. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020. 10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định việc : <ul style="list-style-type: none"> - Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty - Công ty đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

	<p>- Cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các đối tượng tại Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty.</p> <p>11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ với nội dung vốn điều lệ sau khi chia cổ tức năm 2019 (trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ).</p> <p>12. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>13. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Tổng Giám đốc.</p>
13	Đại hội thảo luận.
14	Chủ tọa đoàn giải đáp.
15	Giới thiệu Ban kiểm phiếu.
16	Thông qua thể lệ biểu quyết các vấn đề trình Đại hội.
17	Biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội.
18	Giải lao.
19	Công bố kết quả kiểm phiếu.
20	Thông qua biên bản Đại hội - biểu quyết giờ tay.
21	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội - biểu quyết giờ tay.
22	Bế mạc Đại hội.

TỔNG CÔNG TY ĐỊA ỐC SÀI GÒN - TNHH MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11

ĐC: 205 Lạc Long Quân - P 3 - Q 11 - TP. HCM

ĐT: 028 39634001 - 028 39634888 - 028 39634999

Fax: (84.8) 39636186 - res11@diaoc11.com.vn

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN:



PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 30/06/2020

1. Thông qua “Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020”

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

6. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức năm 2019 (12%) bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

8. Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

9. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

11. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

12. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

13. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

HĐQT được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và người có liên quan hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính để thực hiện đầu tư vì lợi ích của Công ty.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

14. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ đối với nội dung vốn điều lệ sau khi chia cổ tức năm 2019 (Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

15. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

16. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Tổng Giám đốc.

Tán thành ☐

Không tán thành ☐

Quý cổ đông vui lòng đánh dấu X vào ô mà mình chọn.

Họ tên, chữ ký của Cổ đông